TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80/2017/QĐST- HNGĐ	*Ba Đồn, ngày 20 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 132/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phan Văn N, sinh năm: 1988

Trú tại: Thôn T, xã T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Bị đơn: Chị Y T, sinh năm: 1998

Trú tại: Thôn T, xã T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phan Văn N và chị Y T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung: Phan Thị Kim N, sinh ngày 14/02/2015. Hai bên đương sự thỏa thuận giao cho chung cho chị Y T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng, kể từ tháng 01/2017 cho đến khi con trưởng thành có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự thống nhất vợ chồng không có tài sản chung và không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng.

- Về án phí: Anh N nộp 75.000 đồng tiền án phí ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ; chị Y T nộp 75.000 đồng tiền án phí ly

hôn để sung vào công quỹ Nhà nước. Nhưng hai bên đương sự thỏa thuận anh N nộp thay cho chị Y T 75.000 đồng tiền án phí ly hôn. Vì vậy, anh N nộp 300.000 đồng tiền án phí nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002032 ngày 17 tháng 11 năm 2017.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà